

Số: 251/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 250/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phan Thị Hồng N**, sinh năm 2006; CCCD số 075306016739; Nơi ĐKKHKT: **Phường B, tỉnh Đồng Nai**; nơi ở hiện nay: **Thôn F, xã P, thành phố Hà Nội**;

- Anh **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 2000; CCCD số 001200041115; Địa chỉ: **Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội**;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **N** và anh **H** tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2024 tại **UBND xã D, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã T, thành phố Hà Nội)**, Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2024. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn do không chung quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ từ tháng 7/2025 đến nay không thể hàn gắn được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị **N** và anh **H** thống nhất thỏa thuận ly hôn. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **N** và anh **H** trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị **N**, anh **H** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Chị **N** và anh **H** một con chung là có một con chung là **Nguyễn Minh N1**, sinh ngày 16/01/2024. Sau ly hôn chị **N**, anh **H** thỏa thuận giao con chung cho anh **H** trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu **N1** còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của mẹ tuy nhiên anh **H** và chị **N** thỏa thuận giao con chung cho anh **H** nuôi dưỡng nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **H** không yêu cầu chị **N** cấp dưỡng nuôi con

nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị **N** đến khi anh **H** có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị **Phan Thị Hồng N** và anh **Nguyễn Mạnh H** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phan Thị Hồng N** và anh **Nguyễn Mạnh H** ly hôn.

- Về con chung: Giao anh **Nguyễn Mạnh H** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Minh N1**, sinh ngày 16/01/2024. Chị **Phan Thị Hồng N** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **N** đến khi anh **H** có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị **Phan Thị Hồng N** và anh **Nguyễn Mạnh H** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh **H**, chị **N** đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố **H** (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009886 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 10 – Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội;
- UBND xã Tây Phương, Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy

